

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-PT

Ngày: 03-02-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Phước Hoà

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long và bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 298/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh V1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh V1, sinh năm: 1987, tại: Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Lê Thị Đ. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại khu vực đường Đ, thuộc tổ dân phố H, phường B và khu vực ngã ba đường N - P, thuộc tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C phát hiện Nguyễn Thanh V1 và Võ Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của V1 01 (một) gói nylon màu xanh được hàn kín, ký hiệu là A; của T 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn

kín, ký hiệu là B. V1 và T khai nhận đó là ma túy V1 mua của Phạm Ngọc D với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), T mua của Phạm Ngọc D với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại nhà của D để bản thân sử dụng.

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 06 tháng 4 năm 2023, qua làm việc với Tổ công tác, Phạm Ngọc D thừa nhận vào tối ngày 05 tháng 4 năm 2023 D đã bán cho Nguyễn Thanh V1 và Võ Mạnh T số ma túy nêu trên. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D phát hiện, thu giữ 01 (một) bọc nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu là C; 01 khối nhựa và kim loại màu trắng - xanh hình dạng giống khẩu súng Rulo, kích thước (12x12x3,5)cm, bên trong khối hình dạng giống khẩu súng Rulo có 01 ổ quay hình trụ tròn có 06 lỗ, trong đó có 01 lỗ chứa 01 khối kim loại hình trụ tròn màu vàng - đen, kích thước (3,5x0,7)cm.

Quá trình điều tra xác định: Từ đầu tháng 4 năm 2023, Phạm Ngọc D bắt đầu mua nợ ma túy đá của một người nữ tên C (hiện chưa rõ lai lịch) từ Thành phố Hồ Chí Minh đưa về thành phố C, tỉnh Khánh Hòa phân lẻ để bán. Khi mua ma túy, D sử dụng số điện thoại 0935936809 để liên hệ đến số điện thoại 0937668766 của C thống nhất số lượng, C đồng ý bán với giá từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng/10 gam ma túy đá. D trả tiền mua ma túy cho C bằng cách chuyển tiền đến tài khoản số 0937668766 tại Ngân hàng M tên "LAM THI THU CUC". Sau đó, C gửi ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố C cho D qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa của xe khách Liên Hưng với số điện thoại người nhận là 0935936809. Khi xe về đến C, D trực tiếp đi nhận, mang về phân lẻ thành các bọc nhỏ (tùy theo nhu cầu người mua) và trực tiếp bán ma túy tại nhà cho Nguyễn Thanh V1, Võ Mạnh T và các đối tượng nghiện ma túy khác (đều chưa rõ lai lịch) với giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 bọc ma túy đá. Với cách thức trên D đã nhiều lần mua ma túy của C về bán. Đến ngày 03 tháng 04 năm 2023, D tiếp tục liên hệ C mua nợ 30 gam ma túy đá, C đồng ý bán với giá 12.000.000 đồng. Đến sáng ngày 05 tháng 4 năm 2023, D nhận gói hàng đựng ma túy do C gửi ra và mang về nhà phân lẻ, cất giấu. Đến tối cùng ngày, D đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh V1 và Võ Mạnh T thì bị phát hiện, bắt giữ như trên.

Tại các Bản kết luận giám định số 153/2023/KL-KTHS, 154/2023/KL-KTHS, 155/2023/KL-KTHS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và số 157/2023/KL-KTHS ngày 21 tháng 4 năm 2023, Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4869 gam, là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1297 gam, là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 30,9990 gam, là (loại) Methamphetamine.
- Khẩu súng bị thu giữ, màu trắng - xanh là súng ngắn đồ chơi nguy hiểm, kiểu ổ quay, không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Mẫu vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng - đen là viên đạn

thể thao cỡ (5,6x15,6)mm không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 10/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

“[1] *Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh V1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

[2] *Điều luật áp dụng và mức hình phạt:*

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh V1;*

- *Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.”*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc D và Võ Mạnh T; quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2025, bị cáo Nguyễn Thanh V1 đã làm đơn kháng cáo với nội dung, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với nội dung kháng cáo với các lý do sau đây: Trọng lượng tàng trữ chỉ bằng 1/10 khung hình phạt; Từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự; Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh V1 giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo Nguyễn Thanh V1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là tương xứng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo.

[1]. Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh V1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp bản kết luận giám định, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/4/2023, Nguyễn Thanh V1, Võ Mạnh T cùng nhau đi mua ma túy của Phạm Ngọc D với mục đích để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang. Thanh Vương tàng trữ 0,4869 gam Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét

xử bị cáo Nguyễn Thanh V1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, là nguyên nhân gây nên những loại tội phạm khác, hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào số lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, cũng như xem xét bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt để từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V1 02 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo cho rằng lượng ma túy tàng trữ chỉ bằng 1/10 khung hình phạt nên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là quá nặng nhưng trong vụ án này Võ Mạnh T tàng trữ 0,1297 gam ma túy (chỉ bằng $\frac{1}{4}$ so với bị cáo V1) nhưng cũng bị xử phạt với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh V1 không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh V1.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh V1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh V1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh V1 phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như hình phạt đối với Phạm Ngọc D, Võ Mạnh T, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo 01 bản (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hòa